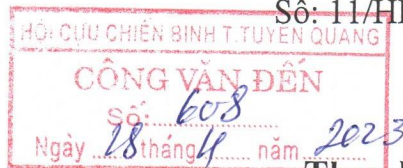


Số: 11/HD-CCB

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2023



HƯỚNG DẪN

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý kỷ luật của Hội Cựu chiến binh Việt Nam khóa VII

- Căn cứ Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam (CCBVN) khóa VII;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Hội CCBVN;
- Căn cứ Quy chế làm việc và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam của Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VII;

Ban Chấp hành Trung ương Hội hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý kỷ luật của Hội Cựu chiến binh Việt Nam khóa VII (nhiệm kỳ 2022 – 2027) như sau:

Phần thứ nhất

QUI ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC BAN KIỂM TRA VÀ CÁN BỘ KIỂM TRA

I. Về nguyên tắc tổ chức:

1. Ban Kiểm tra được lập ở 4 cấp Hội: Cấp Trung ương; cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương (gọi là cấp tỉnh); cấp huyện, quận, thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã (gọi là cấp huyện); cấp xã, phường, thị trấn (gọi là cấp cơ sở), nơi có ban thường vụ.
2. Hội nghị ban chấp hành tổ chức Hội các cấp bầu ban kiểm tra và trưởng ban kiểm tra cùng cấp. Ban chấp hành Hội cấp trên trực tiếp chuẩn y danh sách ban kiểm tra và trưởng ban kiểm tra cấp trực thuộc.
3. Ban Kiểm tra bầu phó trưởng ban kiểm tra trong số ủy viên ban kiểm tra, báo cáo thường trực, ban chấp hành cùng cấp chuẩn y.
4. Nhiệm kỳ của ban kiểm tra các cấp theo nhiệm kỳ của ban chấp hành cùng cấp. Ban Kiểm tra khóa mới điều hành công việc ngay sau khi được bầu.

II. Về cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên Ban Kiểm tra

1. Cơ cấu tổ chức:

a) Ban Kiểm tra Hội CCB cấp tỉnh, thành phố:

Một đồng chí phó chủ tịch kiêm trưởng ban kiểm tra; một cán bộ kiểm tra chuyên trách ở cơ quan tỉnh Hội; một đồng chí ở ban TC-CS và một số đồng chí ở các huyện Hội và tương đương.

b) Ban Kiểm tra Hội CCB cấp huyện Hội tương đương:

Một đồng chí phó chủ tịch Hội CCB cấp huyện và tương đương kiêm trưởng ban kiểm tra và một số đồng chí chủ tịch Hội cơ sở làm ủy viên.

c) Ban Kiểm tra Hội CCB cấp cơ sở:

- Nơi có ban thường vụ: Do đồng chí phó chủ tịch kiêm trưởng ban kiểm tra và một số đồng chí chỉ Hội trưởng là ủy viên.

- Nơi không có ban thường vụ: Đồng chí phó chủ tịch phụ trách công tác kiểm tra.

2. Số lượng ủy viên Ban Kiểm tra:

Số lượng ủy viên ban kiểm tra do ban chấp hành mỗi cấp quyết định, gồm một số ủy viên ban chấp hành cùng cấp và thành phần khác liên quan. Số lượng ủy viên ban kiểm tra từng cấp như sau:

a) Ban Kiểm tra Hội CCB cấp tỉnh, thành phố và tương đương: Từ 05 - 07 ủy viên.

b) Ban Kiểm tra Hội CCB cấp huyện và tương đương: Từ 03 - 05 ủy viên.

c) Ban Kiểm tra Hội CCB cấp cơ sở (nơi có ban thường vụ): Từ 03 - 05 ủy viên.

III. Mối quan hệ và chế độ làm việc:

1. Ban Kiểm tra các cấp Hội chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực về tất cả các hoạt động của mình; định kỳ báo cáo với ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực kế hoạch, kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và các nhiệm vụ ban chấp hành, ban Thường vụ, thường trực giao.

2. Ban Kiểm tra các cấp chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của ban kiểm tra cấp trên về thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý kỷ luật trong Hội; ban kiểm tra cấp trên được quyền yêu cầu tổ chức hội cấp dưới và hội viên báo cáo, cung cấp tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; khi cần thiết có quyền kiểm tra lại kết luận, thông báo, quyết định của ban kiểm tra Hội cấp dưới.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, phân công cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số.

4. Ban Kiểm tra các cấp phối hợp chặt chẽ với các ban ngành liên quan trong tham mưu và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý kỷ luật theo quy định của Điều lệ Hội.

Phần thứ hai

CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM

Nghị quyết Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 2022 -2027) của Hội Cựu chiến binh Việt Nam xác định nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác kiểm tra, giám sát như sau:

1. Bám sát nhiệm vụ chính trị của Hội; của cấp ủy, chính quyền địa phương để xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của ban chấp hành và ban kiểm tra hàng năm, góp phần xây dựng tổ chức Hội vững mạnh toàn diện, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Hội.

2. Phần đầu hàng năm tổ chức Hội cấp trên kiểm tra 25% tổ chức Hội cấp dưới, 25% chi hội; giám sát 100% tổ chức Hội và hội viên theo phân cấp. Kiểm tra 100% tổ chức Hội, hội viên có dấu hiệu vi phạm.

3. Tổ chức Hội các cấp tham gia, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của địa phương kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương giao.

I. Kiểm tra, giám sát của Ban chấp hành tổ chức Hội các cấp

A. Quy định chung:

1. Ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực tổ chức Hội các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức Hội cấp mình về chấp hành Điều lệ, nghị quyết của Hội. Tổ chức Hội và hội viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội. Ban Chấp hành tổ chức Hội cấp trên tiến hành công tác kiểm tra, giám sát tổ chức Hội cấp dưới và hội viên.

2. Khi tiến hành kiểm tra, giám sát phải thực hiện theo đúng thẩm quyền và trình tự quy định. Khi kết thúc kiểm tra phải có kết luận bằng văn bản gửi cho đối tượng được kiểm tra và khi kết thúc giám sát phải có nhận xét bằng văn bản gửi cho đối tượng được giám sát; kết luận sau kiểm tra và nhận xét sau giám sát phải được báo cáo tổ chức Hội có thẩm quyền và lưu trữ theo quy định.

3. Tổ chức hội cấp dưới và hội viên chịu sự kiểm tra, giám sát của tổ chức Hội cấp trên; phải chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Hội, các qui định, hướng dẫn của Hội về kiểm tra, giám sát, các quyết định, kết luận, yêu cầu của đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát; khi được triệu tập, tham dự đầy đủ các cuộc họp, buổi làm việc với đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát; báo cáo, giải trình đầy đủ, trung thực về các nội dung được kiểm tra, giám sát. Được sử dụng bằng chứng về các nội dung kiểm tra, giám sát; được bảo lưu ý kiến, đề nghị, phản ánh, báo cáo với tổ chức hội có thẩm quyền xem xét lại nhận xét, đánh giá, kết luận, quyết định đối với mình hoặc xem xét lại việc kiểm tra, giám sát không đúng nội dung, yêu cầu, trách nhiệm của cấp kiểm tra, giám sát.

B. Kiểm tra tổ chức Hội và hội viên

1. Đối tượng, nội dung kiểm tra

a) Đối tượng:

- Đối với tổ chức hội: Tổ chức hội cấp trên có trách nhiệm kiểm tra tổ chức Hội cấp dưới trong phạm vi thuộc Hội cấp mình (cả trực tiếp và vượt cấp), trước hết là tổ chức Hội cấp dưới trực tiếp.

- Đối với hội viên: Tổ chức Hội cấp trên có trách nhiệm kiểm tra hội viên thuộc Hội cấp mình quản lý, trọng tâm là kiểm tra cán bộ chủ trì, ủy viên Ban chấp hành tổ chức Hội cấp dưới trực tiếp.

Tổ chức Hội cơ sở kiểm tra hội viên thuộc quyền; nơi có chi hội giao cho chi hội kiểm tra hội viên sinh hoạt trong chi hội.

b) Nội dung:

- Đối với tổ chức hội:

+ Việc chấp hành Điều lệ Hội.

+ Việc thực hiện nghị quyết của tổ chức Hội cấp trên và cấp mình.

+ Thực hiện quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa và hàng năm của Ban Chấp hành tổ chức Hội cấp mình và cấp dưới.

+ Việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Hội trên các mặt công tác. Tập trung vào một số nội dung chính sau:

* Việc xây dựng tổ chức Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, duy trì nền nếp, chế độ sinh hoạt Hội theo quy định.

* Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, thực hiện nề nếp, chế độ công tác, giữ gìn đoàn kết nội bộ; việc quản lý tài chính, tài sản, thu nộp hội phí...

* Việc tham gia các cuộc vận động, các phong trào chung của địa phương và thực hiện nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương giao

- Đối với hội viên:

Chấp hành Điều lệ Hội; thực hiện nhiệm vụ của hội viên; tu dưỡng, rèn luyện, đạo đức, lối sống; giữ gìn và phát huy bản chất “Bộ đội Cụ Hồ”; truyền thống: “Trung hành - Đoàn kết - Gương mẫu - Đổi mới”; trong chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, nghĩa vụ công dân nơi cư trú, tập trung vào một số nội dung cụ thể như sau:

+ Về bản lĩnh chính trị, lập trường quan điểm tư tưởng trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; về thực hiện nhiệm vụ của Hội; giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, tư cách hội viên.

+ Việc thực hiện nhiệm vụ chức trách được giao

+ Việc chấp hành chế độ sinh hoạt, ý thức trách nhiệm trong xây dựng tổ chức Hội, đóng hội phí theo quy định.

+ Việc chấp hành pháp luật, kỷ luật Hội, đoàn kết nội bộ và thực hiện nghĩa vụ công dân.

+ Vai trò gương mẫu trong vận động gia đình và nhân dân trên địa bàn khu dân cư, tham gia các cuộc vận động, các phong trào chung của địa phương.

- Đối với ủy viên ban chấp hành: Ngoài nội dung như kiểm tra đối với hội viên, cần đi sâu kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, chức trách ủy viên ban chấp hành và thực hiện nhiệm vụ khác do thường trực, ban thường vụ, ban chấp hành giao.

2. Phương pháp tiến hành

a) Kiểm tra tổ chức hội:

- Năm tình hình tổ chức hội được kiểm tra (nếu cần)

- Lập kế hoạch kiểm tra, thành lập đoàn (tổ) kiểm tra.
- Gửi kế hoạch cho tổ chức hội được kiểm tra để chuẩn bị báo cáo theo yêu cầu.

- Họp công bố kế hoạch kiểm tra:

+ Thông báo kế hoạch kiểm tra:

+ Nghe tổ chức hội được kiểm tra báo cáo theo các nội dung kiểm tra

+ Trao đổi làm rõ nội dung báo cáo, kiểm tra hồ sơ tài liệu có liên quan

- Tiến hành kiểm tra theo kế hoạch,

- Làm việc với cấp ủy địa phương (nếu cần)

- Tổng hợp kết quả kiểm tra, chuẩn bị kết luận

- Sơ bộ kết luận kiểm tra: Đoàn (tổ) kiểm tra tổng hợp kết quả kiểm tra, thông báo sơ bộ về kết quả các nội dung kiểm tra, nghe tổ chức hội được kiểm tra phát biểu kiến nghị.

- Kết thúc kiểm tra, chủ thể kiểm tra phải có kết luận bằng văn bản với đối tượng kiểm tra.

+ Kết luận trực tiếp: Các cuộc kiểm tra do thường trực Hội trực tiếp kiểm tra, nội dung kiểm tra không có tình tiết phức tạp thì kết luận trực tiếp khi kết thúc kiểm tra; sau đó hoàn chỉnh văn bản, gửi cho tổ chức hội được kiểm tra.

+ Phải báo cáo ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực Hội cấp mình trước khi kết luận là: Những cuộc kiểm tra do cơ quan giúp ban chấp hành kiểm tra và những cuộc kiểm tra giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo có tình tiết phức tạp cần được thảo luận, nhất trí của thường trực, ban thường vụ, ban chấp hành.

+ Văn bản kết luận kiểm tra có thể được thông báo trực tiếp cho tổ chức Hội được kiểm tra hoặc gửi qua đường công văn.

- Lập và lưu hồ sơ

- Theo dõi việc khắc phục thiếu sót, khuyết điểm và những kiến nghị đối với tổ chức hội được kiểm tra, nếu cần tiến hành phúc tra.

b) Kiểm tra hội viên: Cơ bản giống như kiểm tra tổ chức hội. Tuy nhiên có điểm khác là:

- Khi có tổ chức đoàn (tổ) kiểm tra (dùng cho tổ chức Hội từ cơ sở trở lên):

+ Gửi kế hoạch kiểm tra cho hội viên được kiểm tra và tổ chức hội quản lý hội viên đó.

+ Họp Thường trực (ban thường vụ) tổ chức Hội có liên quan để triển khai.

+ Họp Hội cơ sở (chi hội) nơi hội viên được kiểm tra sinh hoạt:

* Phổ biến kế hoạch kiểm tra;

* Nghe hội viên được kiểm tra báo cáo nội dung kiểm tra (không phải viết bản kiểm điểm)

- + Hội cơ sở (chi hội) thảo luận cho ý kiến về những nội dung kiểm tra
- + Tổng hợp kết quả kiểm tra, chuẩn bị kết luận.
- + Sơ bộ kết luận kiểm tra: Đoàn (tổ) kiểm tra tổng hợp kết quả kiểm tra, thông báo sơ bộ về kết quả các nội dung kiểm tra, hội viên được kiểm tra và Hội cơ sở (chi hội) phát biểu kiến nghị.
- + Kết thúc kiểm tra, đoàn (tổ) kiểm tra tổng hợp kết quả báo cáo ban chấp hành (ban thường vụ, thường trực) kết luận; chi hội kiểm tra hội viên phải báo cáo ban chấp hành Hội cơ sở.
- Khi Hội cơ sở hoặc chi hội trực tiếp kiểm tra hội viên:
Việc kiểm tra hội viên ở nơi không có chi hội thì Hội cơ sở trực tiếp kiểm tra; nếu có chi hội thì giao cho chi hội kiểm tra, cách tiến hành như sau:
 - + Đầu năm hội nghị Hội cơ sở hoặc chi hội xác định danh sách hội viên được kiểm tra, nội dung kiểm tra, thời gian tiến hành kiểm tra, cách kiểm tra để hội viên chuẩn bị báo cáo.
 - + Kết hợp sinh hoạt Hội cơ sở (Hội cơ sở không có chi hội) hoặc chi hội thường kỳ với kiểm tra hội viên: Hội viên được kiểm tra báo cáo nội dung kiểm tra; Hội nghị tham gia ý kiến; chủ trì hội nghị tóm tắt, kết luận.
 - + Nội dung kết luận kiểm tra ghi vào sổ sinh hoạt và báo cáo lên tổ chức Hội cấp trên.

c) Kiểm tra hội viên là ủy viên ban chấp hành, cán bộ chủ trì:

Các bước tiến hành kiểm tra cơ bản giống như kiểm tra hội viên, nhưng căn cứ vào nội dung kiểm tra, đoàn (tổ) kiểm tra hướng dẫn ủy viên ban chấp hành, cán bộ chủ trì được kiểm tra báo cáo bằng văn bản nội dung kiểm tra trước Hội cơ sở (chi hội), trước ban chấp hành hoặc báo cáo cả ở Hội cơ sở (chi hội) và ban chấp hành mà hội viên đó là thành viên.

3. Những điểm cần chú ý khi kiểm tra tổ chức Hội và hội viên ở Hội cơ sở và chi hội:

a) Thành lập Tổ kiểm tra: Đồng chí chủ tịch hoặc phó chủ tịch Hội làm Tổ trưởng, thành viên là các đồng chí ủy viên ban kiểm tra, nơi không có ban kiểm tra mời 2 hoặc 3 đồng chí ủy viên ban chấp hành tham gia tổ kiểm tra.

b) Tổ chức hội được kiểm tra: Quán triệt triển khai kế hoạch kiểm tra, phân công người chuẩn bị báo cáo về các nội dung kiểm tra; trao đổi thống nhất với đoàn (tổ) kiểm tra về lịch trình kiểm tra.

c) Nếu kết hợp kiểm tra tổ chức hội với hội viên thì kiểm tra tổ chức hội trước, kiểm tra hội viên sau

d) Qua kiểm tra, nếu tổ chức hội, hội viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì báo cáo ban thường vụ hoặc ban chấp hành chỉ đạo tiến hành các thủ tục thi hành kỷ luật. Quyết định hoặc đề nghị cấp trên quyết định thi hành kỷ luật theo thẩm quyền.

C. Giám sát tổ chức Hội và hội viên

1. Đối tượng, nội dung giám sát:

a) Đối tượng:

Đối tượng giám sát tổ chức hội và hội viên giống như đối tượng kiểm tra của Ban Chấp hành các cấp đối với tổ chức hội cấp dưới và hội viên.

b) Nội dung:

Nội dung giám sát tổ chức hội và hội viên cơ bản giống như nội dung kiểm tra của ban chấp hành các cấp đối với tổ chức hội cấp dưới và hội viên. Tuy nhiên, mục đích của giám sát là nhằm thường xuyên nắm chắc tình hình đối tượng được giám sát, kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn giúp cho tổ chức Hội, hội viên phát huy ưu điểm, chủ động phòng ngừa, hạn chế sai phạm trong quá trình hoạt động của tổ chức Hội, hội viên. Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu cụ thể mà giám sát có thể tổ chức thành cuộc hoặc không thành cuộc. Nếu tổ chức thành cuộc thì cần xác định nội dung cho phù hợp.

Qua giám sát nếu phát hiện tổ chức hội hoặc hội viên có dấu hiệu vi phạm thì giao cho ban kiểm tra tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền.

2. Hình thức giám sát

a) Giám sát thường xuyên

Được thực hiện theo kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát hàng năm, kéo dài trong một khoảng thời gian nhất định, nội dung giám sát toàn diện hoặc một số mặt hoạt động của tổ chức Hội, được thông báo bằng văn bản cho đối tượng được giám sát ngay khi triển khai kế hoạch năm.

b) Giám sát chuyên đề

Được thực hiện theo kế hoạch hàng năm, có xác định thời điểm cụ thể, đi sâu vào một hoặc một số nội dung hoạt động công tác của Hội, được tổ chức thành đoàn (tổ) giám sát để làm việc trực tiếp với đối tượng giám sát.

3. Phương pháp tiến hành:

a) Giám sát tổ chức Hội:

- Giám sát thường xuyên:

+ Được thực hiện theo kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát hàng năm, được thông báo bằng văn bản cho đối tượng được giám sát biết về nội dung, thời gian, phương pháp cách tiến hành.

+ Thu thập thông tin thông qua các báo cáo theo qui định; thông qua đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật; thông qua kết quả kiểm tra thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất của Thường trực và cơ quan Hội cấp trên v.v... để nắm tình hình liên quan đến tổ chức hội được giám sát.

+ Trong quá trình giám sát, định kỳ hoặc đột xuất, theo qui chế làm việc, Ban Thường vụ (Thường trực Hội) trực tiếp nghe tổ chức hội là đối tượng giám sát báo cáo kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị hoặc

một mặt công tác của Hội, có ý kiến nhận xét cả mặt tốt, chưa tốt, giải pháp khắc phục khuyết điểm, tồn tại.

+ Phân công các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành hoặc cán bộ cơ quan giúp việc dự các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ của tổ chức hội cấp dưới là đối tượng giám sát.

+ Kết thúc giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả giám sát để Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành cấp mình nhận xét.

+ Thông báo nhận xét kết quả giám sát bằng văn bản cho tổ chức hội được giám sát

+ Lập và lưu hồ sơ

- Giám sát chuyên đề:

+ Căn cứ vào kế hoạch giám sát hàng năm, chủ thể giám sát lập kế hoạch giám sát, thành lập đoàn (tổ) giám sát, thông báo cho tổ chức hội được giám sát.

+ Trực tiếp làm việc và thông báo kế hoạch giám sát, thành phần đoàn giám sát cho đối tượng được giám sát.

+ Nghe tổ chức hội được giám sát báo cáo theo nội dung yêu cầu.

+ Tiến hành các nội dung giám sát theo kế hoạch

+ Kết thúc giám sát, đoàn (tổ) giám sát tổng hợp kết quả giám sát báo cáo thường trực, ban thường vụ, ban chấp hành cấp mình nhận xét.

+ Thông báo nhận xét bằng văn bản cho tổ chức hội được giám sát

+ Lập và lưu hồ sơ

b) Giám sát hội viên:

- Nơi không có chi Hội thì Hội cơ sở trực tiếp giám sát hội viên thuộc phạm vi quản lý của Hội cơ sở; nếu có chi hội thì giao cho chi hội giám sát hội viên, chủ yếu là giám sát thường xuyên.

- Phương pháp tiến hành: Chi hội (Hội cơ sở) theo dõi hội viên thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; nắm dư luận của hội viên, của nhân dân nơi hội viên cư trú có liên quan đến hội viên; kết hợp các kỳ sinh hoạt thường xuyên chi hội tham gia ý kiến, ghi vào sổ sinh hoạt của chi hội và báo cáo lên ban chấp hành hội cơ sở.

- Qua giám sát nếu phát hiện hội viên có vi phạm thì giao cho ban kiểm tra tiến hành kiểm tra hội viên có dấu hiệu vi phạm.

c) Giám sát ủy viên ban chấp hành, cán bộ chủ trì:

Nội dung, phương pháp giám sát ủy viên ban chấp hành, cán bộ chủ trì cơ bản giống giám sát hội viên. Tuy nhiên, nội dung giám sát đi sâu vào thực hiện chức năng nhiệm vụ của ủy viên ban chấp hành, thực hiện chức trách nhiệm vụ của cán bộ chủ trì được giao. Căn cứ vào tình hình cụ thể, đoàn (tổ) giám sát hướng dẫn ủy viên ban chấp hành, cán bộ chủ trì được giám sát, báo cáo nội dung giám sát trước Hội cơ sở (chi hội), trước ban chấp hành hoặc trước cả Hội cơ sở (chi hội) và ban chấp hành mà hội viên đó là thành viên.

II. Kiểm tra, giám sát của ban kiểm tra Hội các cấp

A. Kiểm tra tổ chức Hội và hội viên khi có dấu hiệu vi phạm

1. Quy định chung:

Ban Kiểm tra Hội các cấp phải tiến hành kiểm tra hội viên, ủy viên ban chấp hành hội cùng cấp, tổ chức hội cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành nhiệm vụ hội viên, nhiệm vụ ủy viên ban chấp hành, trong việc chấp hành Điều lệ, nghị quyết của Hội và trong việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội. Trong thực hiện cần chú ý một số nội dung sau:

a) Nếu kết hợp kiểm tra tổ chức hội với kiểm tra hội viên hoặc ủy viên Ban Chấp hành hội cùng cấp thì kiểm tra tổ chức Hội trước, kiểm tra cá nhân sau.

b) Hội cơ sở, nơi không có ban kiểm tra thì ban chấp hành Hội cơ sở tiến hành kiểm tra chi hội, hội viên khi có dấu hiệu vi phạm.

c) Trong quá trình kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc từ các nguồn thông tin khác, nếu phát hiện tổ chức Hội cấp dưới và hội viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Hội thì ban kiểm tra tham mưu cho ban thường vụ, ban chấp hành cùng cấp tổ chức thẩm tra, xác minh, làm rõ. Căn cứ vào mức độ vi phạm, ban kiểm tra báo cáo, đề nghị ban thường vụ, ban chấp hành cấp mình quyết định thi hành kỷ luật hoặc đề nghị ban chấp hành báo cáo tổ chức Hội cấp trên quyết định theo thẩm quyền quy định. Nơi không có ban kiểm tra thì đoàn kiểm tra (tổ kiểm tra) báo cáo kết quả kiểm tra cho ban chấp hành xem xét, kết luận. Hoặc trong quá trình kiểm tra, giám sát khi phát hiện hội viên vi phạm đến mức phải xem xét thi hành kỷ luật sau khi đã báo cáo được sự đồng ý của ban thường vụ cấp tỉnh, thành phố và tương đương trở lên hoặc Thường trực Trung ương Hội, ban kiểm tra cấp tỉnh trở lên được quyền thi hành kỷ luật khiển trách, cảnh cáo đối với hội viên của tổ chức Hội cấp dưới (không phải là ủy viên ban chấp hành các cấp).

d) Qua kiểm tra tổ chức Hội, hội viên thấy cần phải thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật hoặc phát hiện tổ chức hội, hội viên vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật nhưng tổ chức Hội không xử lý thì báo cáo ban thường vụ, ban chấp hành cấp mình xem xét xử lý theo thẩm quyền. Ban Thường vụ hoặc ban chấp hành Hội cấp trên có quyền giữ nguyên, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật do ban thường vụ hoặc ban chấp hành Hội cấp dưới đã quyết định.

2. Đối tượng, nội dung kiểm tra

a) Đối tượng:

- Đối với tổ chức hội: Tổ chức Hội cấp dưới, trước hết là tổ chức Hội cấp dưới trực tiếp khi có dấu hiệu vi phạm.

- Đối với hội viên:

+ Ban kiểm tra Hội các cấp kiểm tra hội viên là ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban kiểm tra Hội cùng cấp; Hội viên là Cán bộ chủ trì, là ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban kiểm tra Hội cấp dưới trực tiếp khi có dấu hiệu vi phạm.

+ Hội cơ sở kiểm tra hội viên khi có dấu hiệu vi phạm

b) Nội dung:

- Đối với tổ chức hội khi có dấu hiệu vi phạm:

+ Việc chấp hành Điều lệ Hội, việc thực hiện nghị quyết của ban chấp hành Hội cấp trên, ban chấp hành Hội cấp mình.

+ Việc chấp hành qui chế làm việc, chế độ công tác, các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt hội trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ.

+ Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; quản lý, sử dụng việc thu, nộp hội phí.

+ Việc xây dựng tổ chức Hội vững mạnh về mọi mặt; giữ gìn đoàn kết nội bộ Hội.

- Đối với hội viên khi có dấu hiệu vi phạm:

+ Thực hiện nhiệm vụ hội viên;

+ Thực hiện nhiệm vụ theo chức trách được giao

+ Trong việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

+ Việc chấp hành pháp luật, kỷ luật Hội, đoàn kết nội bộ Hội.

+ Chấp hành chế độ sinh hoạt hội, đóng hội phí

- Đối với ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban kiểm tra Hội cùng cấp; hội viên là cán bộ chủ trì, là ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban kiểm tra Hội cấp dưới trực tiếp: Nội dung kiểm tra giống như nội dung kiểm tra đối với hội viên khi có dấu hiệu vi phạm, nhưng trọng tâm là kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm về thực hiện nhiệm vụ ủy viên ban chấp hành; thực hiện nhiệm vụ do thường trực, ban thường vụ, ban chấp hành, ban kiểm tra phân công phụ trách.

3. Phương pháp tiến hành

a) Kiểm tra tổ chức hội cấp dưới:

- Thông qua các nguồn thông tin, thường xuyên chủ động nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức Hội

- Trên cơ sở dấu hiệu vi phạm, ban kiểm tra làm việc với tổ chức hội được kiểm tra về dự kiến nội dung kiểm tra, sơ bộ kế hoạch kiểm tra.

- Lập kế hoạch kiểm tra, thành lập đoàn (tổ) kiểm tra, gửi kế hoạch kiểm tra, nội dung yêu cầu báo cáo, giải trình... cho tổ chức hội được kiểm tra.

- Tổ chức hội được kiểm tra quán triệt nội dung kiểm tra và chuẩn bị báo cáo giải trình theo yêu cầu.

- Đoàn tổ chức thẩm tra, xác minh những nội dung kiểm tra.

- Họp tổ chức Hội được kiểm tra:

Tổ chức Hội được kiểm tra báo cáo giải trình nội dung kiểm tra; thông báo kết quả thẩm tra xác minh (nếu có); hội nghị thảo luận, tự kết luận ưu điểm, khuyết điểm, có vi phạm hay không vi phạm theo từng nội dung kiểm tra, qui rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, đề ra biện pháp khắc phục khuyết điểm; đoàn (tổ) kiểm tra sơ bộ kết luận nội dung kiểm tra, tổ chức hội được kiểm tra phát biểu, kiến nghị.

- Tổng hợp kết quả kiểm tra, báo cáo ban kiểm tra xem xét, kết luận, nơi không có ban kiểm tra thì báo cáo thường trực, ban thường vụ, ban chấp hành xem xét, kết luận.

- Nếu vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

- Thông báo kết luận cho tổ chức hội được kiểm tra

- Lập và lưu hồ sơ.

b) Kiểm tra hội viên:

Các bước tiến hành cơ bản giống như kiểm tra tổ chức hội cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm, nhưng chú ý:

- Gửi kế hoạch kiểm tra, kết luận kiểm tra cho hội viên được kiểm tra và tổ chức hội quản lý hội viên đó.

- Hội cơ sở (chi hội) nơi hội viên được kiểm tra sinh hoạt:

- + Hội viên được kiểm tra báo cáo giải trình bằng văn bản về những nội dung kiểm tra.

- + Thông báo kết quả thẩm tra xác minh (nếu có).

- + Hội cơ sở (chi hội) thảo luận cho ý kiến về những nội dung kiểm tra qua giải trình của hội viên.

- + Đoàn (tổ) kiểm tra sơ bộ kết luận nội dung kiểm tra, hội viên được kiểm tra phát biểu, kiến nghị.

- Nếu xác định hội viên có vi phạm thì yêu cầu hội viên làm bản tự kiểm điểm báo cáo rõ nội dung, tính chất, mức độ vi phạm; tự xác định hình thức kỷ luật. Chi hội (Hội cơ sở) tiến hành xem xét, xử lý kỷ luật đối với hội viên theo trình tự, thủ tục quy định.

- Tổng hợp kết luận nội dung kiểm tra; ban hành quyết định xử lý kỷ luật theo quy định (nếu đến mức phải xử lý kỷ luật).

c) Kiểm tra ủy viên ban chấp hành hội cùng cấp:

Cơ bản tiến hành như kiểm tra hội viên, nhưng khác: Tùy theo lỗi phạm, đoàn (tổ) kiểm tra hướng dẫn ủy viên ban chấp hành được kiểm tra báo cáo giải trình ở Hội cơ sở (chi hội) khi vi phạm về phẩm chất, đạo đức lối sống, thực hiện nhiệm vụ hội viên; ở ban chấp hành hoặc ở cả Hội cơ sở (chi hội) và ban chấp hành mà ủy viên đó là thành viên khi vi phạm nhiệm vụ ủy viên ban chấp hành, thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao trong Hội.

B. Kiểm tra tổ chức Hội cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý kỷ luật

1. Quy định chung:

a) Ban Kiểm tra tổ chức Hội cấp trên phải tiến hành kiểm tra tổ chức Hội cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật.

b) Qua kiểm tra nếu thấy cần thiết phải thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đối với tổ chức hội, hội viên, hoặc phát hiện tổ chức hội, hội viên vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật nhưng tổ chức hội có thẩm quyền không xử lý thì báo cáo ban thường vụ, ban chấp hành cấp mình xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

2. Đối tượng, nội dung kiểm tra

a) Đối tượng:

Tổ chức hội cấp dưới, nhưng trước hết và chủ yếu là ban chấp hành, ban kiểm tra tổ chức hội cấp dưới trực tiếp.

b) Nội dung:

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của ban chấp hành, ban kiểm tra:

+ Việc xây dựng kế hoạch, nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát năm của ban chấp hành.

+ Kết quả thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát (so với chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm, so với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Hội...).

+ Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng ban kiểm tra và kiện toàn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

+ Lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức hoạt động của ban kiểm tra

+ Thực hiện nề nếp chế độ, báo cáo, sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát.

- Kiểm tra việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Việc tổ chức tiếp nhận, đăng ký và quản lý đơn thư khiếu nại tố cáo trong Hội.

+ Về thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Hội

+ Kết quả giải quyết đơn khiếu nại kỷ luật Hội

+ Kết quả giải quyết đơn tố cáo có liên quan đến tổ chức Hội và hội viên.

+ Về đơn thư đang giải quyết, đơn tồn đọng chưa giải quyết, khó khăn vướng mắc.

- Kiểm tra việc xử lý kỷ luật theo quy định của Điều lệ Hội

+ Việc thực hiện nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền thi hành kỷ luật tổ chức Hội và hội viên theo quy định của Điều lệ Hội.

+ Việc thực hiện vai trò trách nhiệm của Ban Kiểm tra Hội trong việc làm tham mưu cho ban thường vụ, ban chấp hành xem xét xử lý kỷ luật tổ chức Hội, hội viên.

+ Kết quả cụ thể về việc xử lý kỷ luật trong Hội.

+ Việc chấp hành chỉ đạo của tổ chức hội cấp trên về xem xét thi hành kỷ luật hoặc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức hội hoặc hội viên (nếu có).

3. Phương pháp tiến hành

a) Lập kế hoạch, thành lập đoàn (tổ) kiểm tra. gửi trước cho tổ chức hội được kiểm tra để chuẩn bị báo cáo với đoàn kiểm tra.

b) Tổ chức hội nghị:

- Phổ biến kế hoạch kiểm tra

- Tổ chức hội được kiểm tra báo cáo kết quả, làm rõ ưu điểm, khuyết điểm các nội dung được kiểm tra, đề ra biện pháp khắc phục khuyết điểm, kiến nghị.

c) Thẩm tra hồ sơ, sổ sách đăng ký liên quan đến nội dung kiểm tra và thẩm tra xác minh những vấn đề khác liên quan (nếu có).

d) Đoàn (tổ) kiểm tra thông báo những trường hợp đã thi hành kỷ luật có dấu hiệu không đúng (vi phạm về nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền thi hành kỷ luật), kết quả thẩm tra xác minh (nếu có) để tổ chức hội được kiểm tra báo cáo giải trình

e) Đoàn (tổ) kiểm tra sơ bộ kết luận nội dung kiểm tra.

f) Tổ chức Hội được kiểm tra phát biểu, kiến nghị.

g) Kết thúc kiểm tra, đoàn (tổ) kiểm tra tổng hợp kết quả kiểm tra, báo cáo ban kiểm tra xem xét, kết luận. Nơi không có ban kiểm tra thì báo cáo ban chấp hành xem xét, kết luận.

h) Thông báo kết luận kiểm tra bằng văn bản cho đối tượng được kiểm tra

C. Giám sát ủy viên ban chấp hành cùng cấp, tổ chức hội cấp dưới trong việc chấp hành Điều lệ, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nghị quyết của Hội

Khi Ban kiểm tra giám sát Ủy viên ban chấp hành cùng cấp (kể cả chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên ban thường vụ), tổ chức hội cấp dưới trong việc chấp hành Điều lệ, tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội được thực hiện theo kế hoạch hàng năm của ban kiểm tra được ban thường vụ, thường trực Hội cùng cấp phê chuẩn.

Nội dung, đối tượng, cách tiến hành thực hiện như ban chấp hành giám sát ủy viên ban chấp hành và tổ chức hội cấp dưới.

Phần thứ ba

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ XỬ LÝ KỶ LUẬT TRONG HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM

I. Giải quyết khiếu nại trong Hội CCBVN

A. Giải quyết khiếu nại kỷ luật Hội

1. Quy định chung:

a) Tổ chức Hội các cấp có trách nhiệm giải quyết khiếu nại của tổ chức Hội và hội viên đối với các quyết định của tổ chức Hội có thẩm quyền về: Thi hành kỷ luật; kết nạp hội viên; xóa tên hội viên; về đình chỉ sinh hoạt Hội đối với hội viên; đình chỉ sinh hoạt ban chấp hành đối với ủy viên ban chấp hành và quyết định giải quyết khiếu nại của tổ chức Hội có thẩm quyền, lần lượt từ tổ chức Hội ra quyết định tới Trung ương Hội.

- Việc khiếu nại phải được thể hiện bằng đơn do người khiếu nại trực tiếp ký tên.

- Tổ chức Hội đã ra quyết định kỷ luật, kết nạp hội viên, xóa tên hội viên, đình chỉ sinh hoạt Hội đối với hội viên, đình chỉ sinh hoạt Ban Chấp hành đối với ủy viên Ban Chấp hành, quyết định giải quyết khiếu nại đối với tổ chức Hội và hội viên; có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết khiếu nại lần đầu. Quyết định giải quyết khiếu nại của Trung ương Hội là quyết định cuối cùng. Trong khi chờ giải quyết khiếu nại, tổ chức Hội và hội viên bị kỷ luật phải chấp hành nghiêm quyết định của tổ chức Hội đã ban hành.

b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định kỷ luật, kết nạp hội viên, xóa tên hội viên, đình chỉ sinh hoạt Hội đối với hội viên đình chỉ sinh hoạt ban chấp hành đối với ủy viên ban chấp hành, quyết định giải quyết khiếu nại của cấp có thẩm quyền, hội viên có quyền khiếu nại với tổ chức Hội ra quyết định để được giải quyết. Nếu không nhất trí với quyết định giải quyết của cấp Hội có thẩm quyền đó, thì có quyền khiếu nại với tổ chức Hội cấp trên trực tiếp, lần lượt tới Trung ương Hội.

c) Khi tổ chức Hội các cấp nhận được đơn khiếu nại có liên quan đến tổ chức Hội và hội viên thì xử lý như sau:

- Nếu đơn khiếu nại thuộc quyền giải quyết của cấp mình thì giao cho Ban Kiểm tra nghiên cứu, tổ chức thẩm tra xác minh, kết luận và báo cáo với ban chấp hành (Hội CCB cấp huyện trở xuống), ban thường vụ (Hội CCB cấp tỉnh), Thường trực (Trung ương Hội) ra quyết định giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền.

- Nếu đơn khiếu nại không thuộc quyền giải quyết của cấp mình, đơn vượt cấp thì chuyển cho tổ chức Hội có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

d) Khi tổ chức Hội nhận được đơn khiếu nại của tổ chức Hội cấp dưới và hội viên, hoặc khi chuyển đơn khiếu nại của tổ chức Hội và Hội viên cho tổ chức Hội cấp dưới giải quyết theo thẩm quyền, thì Thường trực Hội hoặc Ban Kiểm tra tổ chức Hội đó phải thông báo bằng phiếu báo, hoặc bằng phiếu

chuyển cho người khiếu nại biết; các phiếu báo, phiếu chuyển phải được lưu vào hồ sơ.

e) Ban chấp hành, ban thường vụ tổ chức Hội các cấp có trách nhiệm giải quyết đơn khiếu nại của tổ chức Hội và hội viên đối với quyết định kỷ luật Hội. Ban chấp hành Hội CCB từ cấp huyện trở xuống; ban thường vụ tổ chức Hội CCB cấp tỉnh, thành phố; Thường trực Trung ương Hội là cấp ban hành quyết định giải quyết khiếu nại trong Hội.

Khi giải quyết khiếu nại kỷ luật, ban chấp hành cấp huyện, ban thường vụ cấp tỉnh và tương đương; Thường trực Trung ương Hội có quyền giữ nguyên, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật do Ban chấp hành, ban thường vụ của tổ chức Hội cấp dưới đã quyết định.

f) Thời hạn giải quyết khiếu nại được thực hiện như sau: Không quá 60 ngày làm việc đối với cấp Hội cơ sở, không quá 90 ngày làm việc đối với Hội CCB cấp tỉnh, huyện và tương đương; không quá 180 ngày làm việc đối với cấp Trung ương Hội kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại.

g) Kết quả giải quyết khiếu nại phải được thể hiện bằng quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết khiếu nại được lưu ở tổ chức Hội ra quyết định, báo cáo tổ chức Hội cấp trên một cấp; thông báo cho tổ chức Hội cấp dưới có liên quan và người khiếu nại biết để thực hiện.

h) Trường hợp hội viên bị kỷ luật vừa khiếu nại vừa tố cáo thì phải tách riêng từng vấn đề để giải quyết. Trường hợp nội dung tố cáo có liên quan đến nội dung khiếu nại thì phải đồng thời giải quyết cả khiếu nại và tố cáo.

i) Không giải quyết những trường hợp khiếu nại sau đây: Quá thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định hoặc ngày hội viên nhận được quyết định kỷ luật, quyết định xóa tên, quyết định giải quyết khiếu nại đến ngày tổ chức Hội có thẩm quyền giải quyết nhận được đơn khiếu nại (trực tiếp hoặc theo dấu bưu điện); đơn do cá nhân hoặc tập thể khiếu nại hộ người khác; đơn khiếu nại đang được cấp có thẩm quyền giải quyết; đơn khiếu nại đã có quyết định giải quyết của Trung ương Hội.

2. Phương pháp tiến hành:

a) Ở cấp Hội cơ sở:

- Ban Kiểm tra (thuộc Hội cơ sở) thụ lý giải quyết đơn khiếu nại:

(Nơi không có ban kiểm tra, Hội cơ sở thành lập tổ kiểm tra do phó chủ tịch phụ trách kiểm tra chủ trì để làm nhiệm vụ. Tổ kiểm tra có trách nhiệm thẩm tra, xác minh, kết luận và đề xuất giải quyết đơn khiếu nại).

+ Nghiên cứu nội dung đơn khiếu nại, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch để giải quyết theo đúng nội dung khiếu nại.

+ Làm việc trực tiếp (có lập biên bản) với người khiếu nại, yêu cầu người khiếu nại cung cấp bổ sung thông tin, tài liệu liên quan (nếu cần thiết).

+ Kiểm tra, thu thập lại toàn bộ hồ sơ của vụ việc khi xét kỷ luật hội viên (các văn bản từ chi hội trở lên).

+ Làm rõ những điểm khác nhau giữa nội dung khiếu nại kỷ luật với quyết định kỷ luật trước đây.

+ Xem xét mức độ vi phạm của hội viên, quy trình xét kỷ luật và ra quyết định kỷ luật đối với hội viên trên cơ sở đó kết luận:

* Việc ra quyết định kỷ luật đã đúng thẩm quyền và trình tự quy định không?

* Mức độ hình thức kỷ luật được áp dụng đã đúng mức so với lỗi phạm hay chưa? đúng quy định của Điều lệ Hội không?

+ Ban Kiểm tra (tổ kiểm tra) báo cáo đề nghị ban chấp hành Hội cơ sở xem xét, quyết định giải quyết đơn khiếu nại của hội viên (báo cáo đề nghị bằng văn bản).

- Hợp ban chấp hành Hội cơ sở: Nghe ban kiểm tra (tổ kiểm tra) báo cáo; thảo luận, biểu quyết về việc giải quyết đơn khiếu nại (giữ nguyên, thay đổi hay xóa bỏ hình thức quyết định kỷ luật đã áp dụng đối với hội viên có đơn khiếu nại).

- Ban chấp hành ra quyết định giải quyết khiếu nại.

b) Ở Hội CCB cấp huyện và tương đương; cấp tỉnh, thành phố, các bộ, ngành trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Hội cấp huyện, tỉnh).

Khi nhận được đơn của người khiếu nại không nhất trí với quyết định giải quyết khiếu nại của tổ chức Hội cấp dưới thì cách giải quyết như sau:

- Nếu đơn gửi đúng địa chỉ, đúng trình tự cấp có thẩm quyền và còn trong thời gian quy định giải quyết, ban kiểm tra các cấp tiến hành thụ lý giải quyết. Nội dung trình tự các bước được tiến hành như ở cấp Hội cơ sở. Nghiên cứu trên cơ sở hồ sơ đã được thể hiện từ cấp dưới, tiến hành thẩm tra xác minh qua gặp gỡ tổ chức, cá nhân có liên quan để thu thập thông tin, tài liệu nếu cần thiết xin ý kiến của cấp ủy địa phương và gặp gỡ trực tiếp với người khiếu nại để nắm thêm tình tiết liên quan.

- Hợp Ban Kiểm tra:

+ Nghe báo cáo, thảo luận, kết luận giải quyết khiếu nại, biểu quyết.

+ Ban Kiểm tra báo cáo ban thường vụ, ban chấp hành bằng văn bản kết quả thẩm tra, xác minh và đề nghị với ban chấp hành (Hội CCB cấp huyện và tương đương), ban thường vụ (Hội CCB cấp tỉnh, thành phố) ra quyết định giải quyết (Hợp Ban Chấp hành Hội CCB cấp huyện và tương đương, ban thường vụ Hội CCB cấp tỉnh, thành phố: Nghe ban kiểm tra báo cáo, thảo luận, kết luận giải quyết khiếu nại, biểu quyết bằng bỏ phiếu kín kết luận về giải quyết đơn khiếu nại (giữ nguyên, thay đổi hoặc bãi bỏ hình thức kỷ luật tổ chức Hội cấp dưới đã quyết định đối với người khiếu nại; Ban chấp hành cấp huyện, thị, Ban Thường vụ cấp tỉnh, thành ra quyết định giải quyết khiếu nại bằng văn bản).

c) Ở cấp Trung ương Hội:

- Trung ương Hội chỉ giải quyết đơn khiếu nại của tổ chức Hội và hội viên khi đã có quyết định giải quyết của tổ chức Hội trực thuộc Trung ương Hội,

nhưng người khiếu nại không nhất trí và còn trong thời gian 30 ngày (tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại của tổ chức Hội trực thuộc Trung ương Hội).

- Ban Kiểm tra Trung ương Hội (trực tiếp là cơ quan chuyên trách Ban Kiểm tra) có trách nhiệm nghiên cứu, thẩm tra, xác minh, kết luận báo cáo với Thường trực Trung ương Hội ra quyết định giải quyết khiếu nại.

- Quyết định của Thường trực Trung ương Hội là quyết định cuối cùng giải quyết khiếu nại, quyết định được gửi đến các tổ chức Hội có liên quan và hội viên có đơn khiếu nại để thi hành.

B. Giải quyết các khiếu nại khác trong Hội:

1. Khiếu nại của hội viên với quyết định hành chính, hành vi hành chính do cơ quan tổ chức Hội các cấp ban hành liên quan đến công tác tổ chức cán bộ Hội và khiếu nại về việc thực hiện chế độ, chính sách của nhà nước và các chế độ quy định trong nội bộ Hội liên quan đến quyền lợi của hội viên thì Ban Kiểm tra trao đổi với cơ quan Tổ chức - Chính sách, Cơ quan Tổ chức-Chính sách chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan làm tham mưu cho ban thường vụ, ban chấp hành tổ chức Hội cùng cấp thẩm tra, xác minh, giải quyết (nơi không có cơ quan Tổ chức - Chính sách thì ban kiểm tra cùng cấp tham mưu cho ban thường vụ, ban chấp hành tổ chức Hội đó trực tiếp giải quyết).

2. Khiếu nại của hội viên đối với các quyết định của các tổ chức chính trị, đoàn thể, các quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan nhà nước hoặc khiếu nại việc thực hiện các quy định nhà nước liên quan đến tổ chức Hội và hội viên của các cơ quan hành chính nhà nước thì trao đổi với các cơ quan có liên quan trong Hội để thống nhất chuyển hoặc hướng dẫn hội viên gửi đơn cho các cơ quan có trách nhiệm để giải quyết. Khi chuyển đơn, tổ chức Hội phải thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại biết.

3. Đối với các đơn khiếu nại khác không liên quan đến tổ chức Hội, hội viên thì tổ chức Hội các cấp chuyển cho các cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên (nếu có).

II. Giải quyết tố cáo trong Hội:

A. Quy định chung:

1. Ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực và ban kiểm tra tổ chức Hội các cấp có trách nhiệm giải quyết tố cáo của hội viên và nhân dân về những vấn đề có liên quan đến tổ chức Hội và hội viên theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, hội viên.

2. Việc tố cáo được thực hiện bằng đơn tố cáo, hoặc tố cáo trực tiếp, đơn phải ghi rõ ngày, tháng, năm; họ tên, địa chỉ, ký trực tiếp vào đơn tố cáo.

3. Người tố cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và kỷ luật Hội về nội dung tố cáo và bằng chứng mà mình cung cấp. Nếu người tố cáo cố tình lợi dụng việc tố cáo để tuyên truyền chống nhà nước; xuyên tạc vu khống, gây rối an ninh trật tự công cộng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác;

tổ cáo sai, gây mất đoàn kết nội bộ Hội thì tổ chức Hội có trách nhiệm xem xét xử lý kỷ luật Hội theo thẩm quyền.

4. Khi tổ chức Hội các cấp nhận được đơn tố cáo có nội dung liên quan đến tổ chức Hội và hội viên thì xử lý như sau:

- Nếu tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp mình thì tổ chức thẩm tra, xác minh kết luận giải quyết tố cáo theo quy định và thông báo cho người tố cáo biết.

- Nếu tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp mình thì chuyển đơn tố cáo cho tổ chức Hội có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người tố cáo biết.

Trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp thì hướng dẫn người tố cáo đến tổ chức Hội có thẩm quyền giải quyết.

5. Tổ chức Hội nhận được tố cáo phải bảo đảm bí mật người tố cáo, hướng dẫn người tố cáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật và của Hội về tố cáo. Tổ chức xem xét, kết luận và giải quyết dứt điểm, kịp thời các vụ việc tố cáo liên quan đến tổ chức Hội và hội viên theo thẩm quyền.

Tổ chức Hội nào trực tiếp giải quyết tố cáo phải trích nội dung đơn tố cáo thông báo cho tổ chức, cá nhân bị tố cáo để làm báo cáo giải trình. Khi trích đơn không được để lộ thông tin, bút tích người tố cáo.

Không được gửi và phổ biến nội dung tố cáo, tên người bị tố cáo, nội dung thông báo kết luận giải quyết tố cáo cho tổ chức và cá nhân không có liên quan.

6. Thẩm quyền giải quyết tố cáo trong Hội như sau:

- Ban chấp hành Hội cơ sở có trách nhiệm giải quyết tố cáo đối với tập thể chi hội, hội viên thuộc quyền nhưng không phải là ủy viên ban chấp hành Hội các cấp và ủy viên ban kiểm tra tổ chức Hội cấp trên.

- Ban chấp hành Hội cựu chiến binh cấp huyện và tương đương có trách nhiệm giải quyết tố cáo đối với tổ chức Hội cơ sở, cá nhân ủy viên ban chấp hành tổ chức Hội cơ sở thuộc quyền, ủy viên ban kiểm tra Hội CCB cấp huyện và tương đương không phải là ủy viên ban chấp hành Hội CCB cấp huyện và cấp trên.

- Thường vụ Hội cựu chiến binh cấp tỉnh, thành phố và tương đương có trách nhiệm giải quyết tố cáo đối với tổ chức Hội cấp huyện và tương đương, cá nhân ủy viên ban chấp hành tổ chức Hội cấp huyện và tương đương thuộc quyền; ủy viên ban kiểm tra Hội CCB cấp tỉnh, thành phố nhưng không phải là ủy viên ban chấp hành cấp tỉnh và cấp trên.

- Thường trực Trung ương Hội có trách nhiệm giải quyết tố cáo đối với tổ chức Hội cấp tỉnh, thành phố, ủy viên ban chấp hành cấp tỉnh, thành phố; ủy viên Ban Kiểm tra Trung ương Hội và ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội.

7. Nếu người tố cáo không nhất trí với kết luận giải quyết tố cáo lần đầu của tổ chức Hội có thẩm quyền, thì có quyền tố cáo tiếp với tổ chức hội cấp trên trực tiếp.

Tổ chức Hội cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xem xét: Nếu thấy rằng việc giải quyết tố cáo của tổ chức Hội cấp dưới là đúng thì không giải quyết lại, đồng thời thông báo cho người tố cáo biết và yêu cầu chấm dứt việc tố cáo. Nếu thấy rằng việc giải quyết tố cáo của tổ chức Hội cấp dưới chưa đúng thì tiến hành giải quyết lại theo trình tự. Kết luận giải quyết tố cáo của cấp giải quyết lại là quyết định cuối cùng (đơn tố cáo chỉ giải quyết ở hai cấp).

8. Không để đối tượng bị tố cáo hoặc người tố cáo, hoặc người có liên quan đến tố cáo chủ trì giải quyết tố cáo. Việc giải quyết tố cáo phải có kết luận bằng văn bản. Ban chấp hành tổ chức Hội từ cấp huyện và tương đương trở xuống; ban thường vụ tổ chức hội cấp tỉnh, thành và tương đương; Thường trực Trung ương Hội là cơ quan có quyền ban hành kết luận giải quyết tố cáo trong Hội.

9. Tổ chức Hội và hội viên bị tố cáo phải nghiêm túc tự kiểm tra mình, báo cáo với tổ chức Hội giải quyết tố cáo về những nội dung tố cáo và có quyền đưa ra bằng chứng để chứng minh khi cho rằng nội dung tố cáo không đúng; không truy tìm, trù dập, trả thù người tố cáo.

10. Không xem xét giải quyết những đơn tố cáo sau đây: Đơn giấu tên, mạo tên (nặc danh); đơn không phải do người tố cáo trực tiếp ký tên; đơn không rõ địa chỉ hoặc tố cáo không có nội dung cụ thể, không có cơ sở để thẩm tra, xác minh; tố cáo các vụ việc đã được cấp có thẩm quyền xem xét kết luận, nay tố cáo lại nhưng không cung cấp được thông tin, tình tiết mới làm thay đổi bản chất vụ việc; đơn đã được Thường trực Trung ương Hội giải quyết.

11. Các nội dung tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội thì các cấp Hội chuyển hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan giải quyết theo quy định của pháp luật.

B. Phương pháp tiến hành:

1. Ban Kiểm tra báo cáo với ban chấp hành tổ chức Hội từ cấp huyện và tương đương trở xuống; ban thường vụ tổ chức Hội cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thường trực Trung ương Hội xây dựng kế hoạch giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền.

2. Gặp gỡ người tố cáo để tiếp nhận thông tin, tài liệu và làm rõ nội dung tố cáo bằng văn bản.

3. Trích thông báo nội dung tố cáo gửi cho tổ chức, cá nhân bị tố cáo để chuẩn bị văn bản báo cáo, giải trình.

4. Đối tượng bị tố cáo báo cáo giải trình.

- Đối tượng bị tố cáo là tổ chức Hội thì tổ chức Hội đó phân công người thay mặt tập thể chuẩn bị và trình bày giải trình về nội dung bị tố cáo trước hội

ng nghị ban chấp hành của tổ chức Hội cấp mình, có đại diện của ban chấp hành Hội cấp trên trực tiếp và ban kiểm tra (cấp giải quyết) tham dự.

- Đối tượng bị tố cáo là hội viên phải giải trình bằng văn bản trình bày trước hội nghị chi hội để xem xét, kết luận về những vấn đề liên quan đến nội dung tố cáo.

- Đối tượng bị tố cáo là ủy viên ban chấp hành một cấp hoặc nhiều cấp thì tùy nội dung tố cáo cụ thể có thể phải trình bày ở các tổ chức Hội (chi hội, hội nghị ban chấp hành mà hội viên là thành viên) hoặc chỉ trình bày ở một tổ chức Hội là do cấp giải quyết tố cáo quyết định.

5. Ban Kiểm tra tổ chức kiểm tra, xác minh, kết luận đúng, sai từng nội dung theo đơn tố cáo; báo cáo bằng văn bản với ban chấp hành; ban thường vụ; Thường trực Trung ương Hội, kết quả thẩm tra xác minh và đề nghị xử lý giải quyết.

6. Trên cơ sở văn bản báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh của ban kiểm tra, ban chấp hành Hội CCB từ cấp huyện và tương đương trở xuống; ban thường vụ Hội CCB cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thường trực Trung ương Hội họp và ban hành kết luận giải quyết tố cáo theo thẩm quyền.

7. Thông báo kết luận giải quyết tố cáo:

- Kết luận giải quyết tố cáo được gửi cho tổ chức Hội có liên quan, cá nhân người bị tố cáo và tổ chức Hội cấp trên trực tiếp (để báo cáo).

- Tổ chức Hội giải quyết tố cáo trích kết luận giải quyết tố cáo gửi cho người tố cáo. Việc gửi văn bản đảm bảo không lộ thông tin người tố cáo và bảo vệ bí mật nhà nước.

- Nếu người tố cáo cho rằng kết luận giải quyết tố cáo là không đúng thì có quyền tố cáo tiếp với tổ chức hội cấp trên trực tiếp.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được tố cáo tiếp, Tổ chức Hội cấp trên trực tiếp xem xét xử lý như sau:

- Trường hợp việc giải quyết tố cáo của tổ chức Hội cấp dưới trực tiếp là đúng thì không giải quyết lại, đồng thời thông báo cho người tố cáo về việc không giải quyết lại và yêu cầu họ chấm dứt việc tố cáo.

- Trường hợp việc giải quyết tố cáo của tổ chức Hội cấp dưới trực tiếp là không đúng thì tiến hành giải quyết lại theo trình tự. Kết luận của cấp giải quyết lại là quyết định cuối cùng.

III. Xử lý kỷ luật Hội

A. Quy định chung:

1. Các hình thức kỷ luật trong Hội:

Hội viên và tổ chức Hội vi phạm quy định Điều lệ, Nghị quyết của Hội, làm tổn hại đến uy tín và tài sản của Hội, tổ chức Hội các cấp căn cứ vào tính chất, mức độ sai phạm và thẩm quyền để xem xét, quyết định các hình thức kỷ luật sau đây:

- a) Đối với hội viên: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ khỏi Hội.
 - b) Đối với Ủy viên Ban Chấp hành: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ khỏi Hội.
 - c) Đối với tổ chức Hội: Khiển trách, cảnh cáo, giải tán (khi có vi phạm kỷ luật đặc biệt nghiêm trọng).
 - d) Đối với ban kiểm tra và ủy viên ban kiểm tra áp dụng hình thức kỷ luật như với ban chấp hành và ủy viên ban chấp hành cùng cấp.
2. Thẩm quyền xử lý kỷ luật:
- a) Ban Chấp hành Hội CCB cấp cơ sở:
 - Quyết định khiển trách, cảnh cáo, khai trừ hội viên thuộc Hội cơ sở nhưng không phải là Ủy viên Ban chấp hành Hội các cấp và Ủy viên Ban Kiểm tra tổ chức Hội cấp trên.
 - Quyết định khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ủy viên ban kiểm tra cấp mình nhưng không phải là ủy viên ban chấp hành các cấp.
 - Đề nghị ban chấp hành Hội cấp huyện và tương đương thi hành kỷ luật đối với ủy viên ban chấp hành Hội cấp mình.
 - Đề nghị ban chấp hành Hội cấp trên xem xét thi hành kỷ luật đối với ủy viên ban chấp hành và ủy viên ban kiểm tra tổ chức Hội cấp trên theo thẩm quyền (khi được kiểm điểm từ chi Hội).
 - b) Ban Chấp hành Hội CCB cấp huyện và tương đương:
 - Quyết định các hình thức kỷ luật đối với ủy viên ban chấp hành tổ chức Hội cấp cơ sở; ủy viên ban kiểm tra cấp mình không phải là ủy viên ban chấp hành Hội từ cấp huyện và tương đương trở lên.
 - Đề nghị ban thường vụ Hội CCB cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét quyết định kỷ luật đối với ủy viên ban chấp hành cấp mình.
 - Đề nghị ban chấp hành hoặc ban thường vụ Hội CCB cấp trên xem xét kỷ luật đối với ủy viên ban chấp hành và ủy viên ban kiểm tra Hội cấp trên theo thẩm quyền (khi được kiểm điểm từ chi Hội)..
 - c) Ban Thường vụ Hội CCB cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương:
 - Quyết định các hình thức kỷ luật đối với ủy viên ban chấp hành Hội CCB cấp huyện và tương đương; ủy viên ban kiểm tra cấp mình không phải là ủy viên ban chấp hành Hội CCB cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương trở lên.
 - Đề nghị Ban Thường vụ Trung ương Hội xem xét thi hành kỷ luật đối với ủy viên ban chấp hành cấp mình và xem xét thi hành kỷ luật đối với Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội, Ủy viên Ban Kiểm tra Trung ương Hội (khi được kiểm điểm từ chi hội).
 - d) Ban Thường vụ Trung ương Hội:
 - Quyết định các hình thức kỷ luật đối với:

- Ủy viên ban chấp hành Hội CCB cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương; Ủy viên Ban Kiểm tra Trung ương Hội.

e) Ban Chấp hành Trung ương Hội quyết định hình thức kỷ luật đối với Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội.

3. Xử lý kỷ luật tổ chức Hội (kể cả ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra, chi Hội): Khiển trách, cảnh cáo, giải tán (khi vi phạm kỷ luật đặc biệt nghiêm trọng).

a) Khi phát hiện tổ chức Hội cấp dưới có sai phạm, tổ chức Hội cấp trên trực tiếp chỉ đạo thẩm tra xác minh, kết luận và quyết định áp dụng hình thức kỷ luật đối với tổ chức Hội cấp dưới.

b) Xử lý kỷ luật tổ chức Hội (kể cả ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra, chi Hội) với hình thức khiển trách, cảnh cáo do ban chấp hành Hội cấp trên trực tiếp quyết định. Trường hợp vi phạm kỷ luật đặc biệt nghiêm trọng cần áp dụng hình thức xử lý kỷ luật giải tán do ban chấp hành Hội cấp trên trực tiếp đề nghị ban chấp hành hoặc ban thường vụ tổ chức Hội cấp trên cách một cấp quyết định. Trước khi quyết định phải báo cáo và được sự đồng ý bằng văn bản của Thường trực trung ương Hội.

c) Quyết định thi hành kỷ luật tổ chức Hội được thông báo đến tổ chức Hội bị thi hành kỷ luật; báo cáo lên tổ chức Hội cấp trên một cấp và lưu hồ sơ tại cấp ban hành quyết định kỷ luật.

d) Tổ chức Hội bị kỷ luật có quyền khiếu nại đối với quyết định kỷ luật đó lần lượt từ cấp ra quyết định kỷ luật tới Ban Chấp hành Trung ương Hội.

e) Trong quá trình xem xét kỷ luật tổ chức Hội, nếu có hội viên là cán bộ Hội có liên quan thì xem xét kỷ luật cán bộ Hội đó, các bước tiến hành được thực hiện như trình tự xem xét xử lý kỷ luật cá nhân hội viên.

4. Xử lý kỷ luật hội viên: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hội.

a) Việc xử lý kỷ luật hội viên với hình thức khiển trách, cảnh cáo phải được chi Hội thảo luận, xem xét đề nghị với sự nhất trí của trên $\frac{1}{2}$ số hội viên được triệu tập; ban chấp hành Hội CCB cấp cơ sở xem xét quyết định với sự đồng ý của trên $\frac{1}{2}$ số ủy viên ban chấp hành. Với hình thức khai trừ khỏi Hội phải được chi Hội thảo luận và đề nghị với sự nhất trí của ít nhất $\frac{2}{3}$ số hội viên được triệu tập; ban chấp hành Hội CCB cấp cơ sở có thẩm quyền kết nạp hội viên xem xét quyết định với sự nhất trí của trên $\frac{1}{2}$ số ủy viên Ban chấp hành.

Ban chấp hành Hội CCB cấp cơ sở trở lên khi biểu quyết xét kỷ luật đối với tổ chức Hội, hội viên, ủy viên ban chấp hành phải tiến hành bằng bỏ phiếu kín.

Nơi Hội CCB cấp cơ sở không tổ chức chi hội thì việc xét kỷ luật hội viên được hội nghị toàn thể hội viên của Hội CCB cấp cơ sở xem xét, biểu quyết đề nghị. Ban chấp hành Hội CCB cấp cơ sở quyết định kỷ luật hội viên theo thẩm quyền.

b) Hội viên vi phạm khuyết điểm phải được kiểm điểm trước tổ chức Hội phải được tiến hành riêng từng người theo đúng trình tự (nếu có nhiều người

trong một vụ việc). Nếu hội viên từ chối kiểm điểm hoặc khước từ hội nghị để xem xét kỷ luật của bản thân thì tổ chức Hội vẫn xem xét kỷ luật; biên bản hội nghị ghi rõ việc từ chối, kiểm điểm hoặc khước từ hội nghị của hội viên đó, được lưu trữ đầy đủ hồ sơ ở từng cấp theo quy định.

c) Hội viên vi phạm nhưng đang mắc bệnh hiểm nghèo, đang nằm điều trị tại bệnh viện; hội viên nữ đang trong thời gian mang thai, đang nghỉ thai sản thì chưa xem xét xử lý kỷ luật.

d) Hội viên (kể cả ủy viên ban chấp hành các cấp) bị tòa án tuyên phạt tù hình thức cải tạo không giam giữ trở lên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì tổ chức Hội có thẩm quyền căn cứ vào bản án của tòa để quyết định hình thức kỷ luật tương ứng với lỗi phạm, không phải theo quy trình xử lý kỷ luật.

e) Khi hội viên bị khởi tố, bị truy tố hoặc bị xét xử, nếu tổ chức Hội có thẩm quyền kết luận rõ hội viên đó vi phạm đến mức phải xử lý thì chủ động xem xét, xử lý kỷ luật, không nhất thiết phải chờ kết luận hoặc tuyên phạt của tòa án. Sau khi có bản án hoặc quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật, tổ chức Hội có thẩm quyền thì hành kỷ luật xem xét, quyết định tăng nặng hoặc giảm nhẹ hình thức kỷ luật đối với hội viên vi phạm.

g) Khi tổ chức Hội cấp trên phát hiện hội viên vi phạm kỷ luật nhưng tổ chức Hội cấp dưới không xử lý thì tổ chức Hội cấp trên chỉ đạo tổ chức Hội cấp dưới họp kiểm điểm xác định hình thức kỷ luật theo thẩm quyền. Trình tự xem xét kỷ luật hội viên được tiến hành từ chi hội và cách tiến hành như hướng dẫn.

h) Khi tổ chức Hội cấp trên phát hiện tổ chức Hội cấp dưới xử lý kỷ luật đối với hội viên vi phạm không đúng với mức độ lỗi phạm thì tiến hành như sau:

- Ban chấp hành (ban thường vụ, thường trực) tổ chức Hội cấp trên chỉ đạo ban kiểm tra kiểm tra, xác minh báo cáo ban chấp hành (ban thường vụ, thường trực) cấp mình; chỉ đạo ban chấp hành tổ chức Hội cấp đã ra quyết định kỷ luật xem xét lại việc ra quyết định kỷ luật đối với hội viên vi phạm trước đó. Các bước xem xét lại được tiến hành từ chi hội trở lên.

- Ban chấp hành (ban thường vụ, thường trực) tổ chức Hội cấp ra quyết định kỷ luật xem xét, kết luận thay đổi hoặc giữ nguyên quyết định kỷ luật và báo cáo cấp trên bằng văn bản.

- Ban kiểm tra Hội cấp trên báo cáo ban chấp hành (ban thường vụ, thường trực) cùng cấp xem xét kết luận: Nếu nhất trí với tổ chức Hội cấp dưới thì ban chấp hành Hội cấp trên có văn bản thông báo cho tổ chức Hội cấp dưới biết. Nếu không nhất trí với tổ chức hội cấp dưới thì ban chấp hành (ban thường vụ, thường trực) Hội cấp trên ra quyết định xử lý kỷ luật đối với hội viên theo thẩm quyền. Tổ chức Hội cấp dưới và hội viên phải chấp hành quyết định của tổ chức Hội cấp trên.

i) Quyết định kỷ luật Hội đối với hội viên được tổ chức Hội có thẩm quyền công bố cho tổ chức Hội (theo quyết định kỷ luật) và giao trực tiếp cho người bị kỷ luật, có biên bản khi giao, ghi rõ thời gian, địa điểm, người thay mặt tổ chức Hội giao, chữ ký của người bị kỷ luật (Nếu người vi phạm cố tình không

nhận thì tổ chức Hội lập biên bản và có hai hội viên ký xác nhận). Đồng thời gửi tới tổ chức Hội cấp trên trực tiếp (để báo cáo).

5. Xử lý kỷ luật ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban kiểm tra

a) Xử lý kỷ luật ủy viên ban chấp hành Hội cấp nào thì thường trực Hội cấp đó chỉ đạo ban kiểm tra tổ chức thẩm tra, xác minh, kết luận, báo cáo với ban chấp hành Hội cấp đó thảo luận, biểu quyết với sự đồng ý của quá 1/2 tổng số Ủy viên ban chấp hành; ban chấp hành hoặc ban thường vụ tổ chức Hội cấp trên trực tiếp quyết định theo thẩm quyền.

b) Xử lý kỷ luật Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội do hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Hội quyết định.

c) Xử lý kỷ luật đối với người đồng thời tham gia ban chấp hành của nhiều cấp Hội, thì ban chấp hành tổ chức Hội cao nhất mà người đó là ủy viên thảo luận, biểu quyết đề nghị, ban chấp hành hoặc ban thường vụ tổ chức Hội cấp trên trực tiếp quyết định.

d) Với hình thức cách chức ủy viên ban chấp hành: Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị cách chức ủy viên ban chấp hành của một hay nhiều cấp. Người bị kỷ luật cách chức ủy viên ban chấp hành Hội cấp nào thì mặc nhiên không còn tất cả các chức vụ mà ban chấp hành Hội cấp đó đã bầu đối với người đó.

e) Khi ủy viên ban kiểm tra không phải là ủy viên ban chấp hành tổ chức Hội các cấp mắc khuyết điểm thì cách tiến hành xem xét xử lý cơ bản như đối với ủy viên ban chấp hành cùng cấp, nhưng phải được kiểm điểm trong ban kiểm tra mà người đó là ủy viên trước khi báo cáo ban chấp hành hoặc ban thường vụ tổ chức Hội cấp có thẩm quyền xem xét quyết định kỷ luật.

6. Xử lý một số trường hợp khác

a) Hội viên là ủy viên ban chấp hành Hội các cấp, hội viên là đảng viên hoặc là cán bộ đương nhiệm ở cơ quan (Đảng, chính quyền, đoàn thể) nếu vi phạm thì tổ chức Hội phối hợp với các cơ quan quản lý cán bộ, đảng viên đó để thu thập thông tin (liên quan) giúp kết luận chính xác lỗi phạm. Xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy Đảng (nơi trực tiếp lãnh đạo Hội cấp mình) để xem xét trước khi tiến hành xử lý kỷ luật, bảo đảm tương xứng giữa kỷ luật đảng, chính quyền và kỷ luật Hội.

b) Hội viên là cán bộ đang công tác trong các cơ quan của tổ chức Hội các cấp (không phải là ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban kiểm tra tổ chức Hội các cấp) vi phạm khuyết điểm về phẩm chất, đạo đức, lối sống, thực hiện nhiệm vụ hội viên được kiểm điểm xem xét từ chi hội. Trước khi ban chấp hành Hội CCB cấp cơ sở xem xét quyết định hình thức kỷ luật phải trao đổi với cơ quan quản lý cán bộ hội viên đó để tạo sự thống nhất trong tổ chức Hội.

c) Hội viên là cán bộ (kể cả ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban kiểm tra) đang công tác trong các cơ quan của tổ chức Hội các cấp vi phạm khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chức trách của cán bộ, công chức, viên chức thì thủ trưởng cơ quan quản lý cán bộ đó tổ chức xem xét quyết định kỷ luật theo quy định của pháp luật.

B. Phương pháp tiến hành:

1. Khi xem xét xử lý kỷ luật tổ chức Hội

a) Khi phát hiện tổ chức Hội cấp dưới có vi phạm, ban chấp hành hoặc ban thường vụ hoặc thường trực tổ chức Hội cấp trên có văn bản yêu cầu ban chấp hành tổ chức Hội cấp dưới chuẩn bị báo cáo giải trình bằng văn bản tự đánh giá về mức độ khuyết điểm của tập thể và cá nhân liên quan (nếu có)

b) Ban Kiểm tra tổ chức Hội cấp trên:

- Tham mưu cho ban chấp hành hoặc ban thường vụ hoặc thường trực cấp mình tổ chức kiểm tra tổ chức Hội cấp dưới (phương pháp, nội dung, cách tiến hành cơ bản như khi kiểm tra tổ chức Hội cấp dưới có dấu hiệu vi phạm. Tuy nhiên, tùy nội dung cụ thể để có phương pháp phù hợp).

- Hướng dẫn ban chấp hành tổ chức Hội cấp dưới kiểm điểm. Ban Chấp hành tổ chức Hội cấp dưới phải có báo cáo tự kiểm điểm của tập thể, cá nhân (nếu có liên quan) nêu rõ nội dung sai phạm và tự xác định hình thức kỷ luật đối với tập thể và cá nhân (nếu có).

- Tổ chức thẩm tra xác minh, kết luận về những sai phạm của tổ chức Hội cấp dưới và cá nhân liên quan (nếu có).

- Báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh, kết luận, đề xuất kiến nghị với ban chấp hành hoặc ban thường vụ Hội cấp mình quyết định áp dụng hình thức kỷ luật đối với tổ chức Hội cấp dưới.

c) Hợp ban chấp hành tổ chức Hội vi phạm (có tham dự của đại diện ban chấp hành và đoàn kiểm tra của tổ chức Hội cấp trên):

- Nghe báo cáo giải trình của tổ chức và cá nhân vi phạm. Thảo luận làm rõ về những nội dung sai phạm.

- Xác định hình thức kỷ luật tập thể và cá nhân vi phạm (nếu có).

d) Hợp ban chấp hành hoặc ban thường vụ tổ chức Hội cấp trên:

- Nghe báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh, kết luận, đề xuất kiến nghị của ban kiểm tra.

- Thảo luận làm rõ về những nội dung sai phạm. Xác định hình thức kỷ luật tập thể và cá nhân vi phạm (nếu có).

- Kết luận, biểu quyết (bằng bỏ phiếu kín) áp dụng hình thức kỷ luật đối với tập thể và cá nhân (nếu có) sai phạm.

e) Ban Chấp hành, hoặc ban thường vụ tổ chức Hội cấp trên ban hành quyết định xử lý kỷ luật đối với tổ chức hội, hội viên vi phạm; thông báo quyết định kỷ luật như quy định và báo cáo cho tổ chức Hội cấp trên trực tiếp.

2. Khi xem xét xử lý kỷ luật hội viên:

a) Ở cấp phân hội (nơi không có phân hội thì chi hội)

- Phân hội họp xét kỷ luật hội viên (có biên bản hội nghị)

+ Người mắc khuyết điểm phải có bản tự kiểm điểm được đọc trong cuộc họp phân hội khi xét kỷ luật hội viên.

(Nếu người mắc khuyết điểm cố tình không làm tự kiểm điểm hoặc không dự họp thì phân hội vẫn có thể họp xét kỷ luật - nhưng phải ghi rõ vào biên bản)

+ Phân hội thảo luận phân tích đúng, sai về vi phạm của hội viên.

- Báo cáo chi hội nội dung thảo luận bằng văn bản.

b) Ở cấp chi hội:

- Trên cơ sở tổng hợp kết quả thảo luận ở phân hội, chi hội họp thảo luận, kết luận về những sai phạm của hội viên.

- Chi hội báo cáo bằng văn bản đề nghị ban thường vụ, ban chấp hành Hội CCB cấp cơ sở xem xét xử lý kỷ luật hội viên.

c) Ở Hội CCB cấp cơ sở:

Sau khi nhận được báo cáo đề nghị của chi hội (kèm theo bản sao biên bản họp phân hội, chi hội và bản tự kiểm điểm của hội viên), Ban chấp hành Hội CCB cấp cơ sở phải chỉ đạo thẩm tra, xác minh và tiến hành họp để xem xét và ra quyết định xử lý kỷ luật theo thẩm quyền. Hội CCB cấp cơ sở tiến hành các bước như sau:

- Ban Kiểm tra (tổ kiểm tra) Hội CCB cấp cơ sở tiến hành thẩm tra xác minh, kết luận và báo cáo đề nghị với ban chấp hành Hội CCB cấp cơ sở xem xét thi hành kỷ luật hội viên.

(Nơi không có ban kiểm tra, ban chấp hành Hội CCB cấp cơ sở thành lập tổ kiểm tra do phó chủ tịch phụ trách kiểm tra chủ trì để làm nhiệm vụ thẩm tra, xác minh và đề nghị hình thức kỷ luật hội viên - tổ kiểm tra có trách nhiệm, quyền hạn như ban kiểm tra).

- Hợp ban thường vụ (nơi có ban thường vụ) Hội CCB cấp cơ sở xét thi hành kỷ luật hội viên (có biên bản cuộc họp).

(Nơi không có ban thường vụ thì chủ tịch và phó chủ tịch Hội CCB cấp cơ sở thống nhất đề nghị bằng văn bản).

- Hợp ban chấp hành Hội CCB cấp cơ sở xét kỷ luật hội viên (có biên bản cuộc họp).

+ Nghe báo cáo và đề nghị của ban kiểm tra, báo cáo đề nghị của chi Hội, báo cáo của ban thường vụ (hoặc của chủ tịch, phó chủ tịch).

+ Thảo luận, biểu quyết hình thức kỷ luật (bằng bỏ phiếu kín).

- Ban chấp hành Hội CCB cấp cơ sở ban hành quyết định xử lý kỷ luật hội viên.

3. Khi xem xét xử lý kỷ luật ủy viên ban chấp hành:

a) Khi Hội viên là ủy viên ban chấp hành tổ chức Hội các cấp vi phạm khuyết điểm về phẩm chất, đạo đức lối sống và thực hiện nhiệm vụ hội viên được kiểm điểm xem xét từ chi hội. Trình tự các bước tiến hành ở chi Hội và Hội cơ sở được thực hiện như đối với hội viên thường. Nhưng Hội cơ sở không ra quyết định kỷ luật mà báo cáo lên tổ chức Hội cấp trên có thẩm quyền ra quyết định.

b) Khi Hội viên là ủy viên ban chấp hành tổ chức Hội các cấp vi phạm khuyết điểm về thực hiện nhiệm vụ chức trách của ủy viên ban chấp hành được kiểm điểm từ ban chấp hành cấp nào do cấp có thẩm quyền ra quyết định kỷ luật đối với ủy viên ban chấp hành đó quyết định. Trình tự các bước tiến hành xem xét để xử lý kỷ luật như sau:

- Hội viên phải có bản tự kiểm điểm cá nhân, tự nhận hình thức kỷ luật được báo cáo trong hội nghị ban chấp hành cấp chủ trì kiểm điểm.

- Hội nghị ban chấp hành thảo luận, phân tích sai phạm của hội viên và biểu quyết đề nghị hình thức kỷ luật đối với hội viên. Báo cáo lên tổ chức Hội cấp trên, tới cấp có quyền thi hành kỷ luật hội viên đó ban hành quyết định kỷ luật.

- Nếu phải xem xét qua hai hay nhiều cấp Hội thì Ban chấp hành mỗi cấp đều phải họp xem xét, có chính kiến và đề nghị tới tổ chức Hội có thẩm quyền kỷ luật hội viên đó ra quyết định kỷ luật.

c) Khi ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban kiểm tra Hội các cấp vi phạm cả về phẩm chất, đạo đức, lối sống, nhiệm vụ hội viên và nhiệm vụ chức trách ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban kiểm tra thì tổ chức kiểm điểm vi phạm khuyết điểm về phẩm chất, đạo đức lối sống và thực hiện nhiệm vụ hội viên ở chi hội trước. Sau đó ban chấp hành tiến hành kiểm điểm khuyết điểm của hội viên đó cả về phẩm chất, đạo đức, lối sống, thực hiện nhiệm vụ hội viên và nhiệm vụ chức trách ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban kiểm tra. Căn cứ vào mức độ khuyết điểm của cả hai nội dung trên, ban chấp hành quyết định hình thức kỷ luật theo thẩm quyền.

Hướng dẫn này đã được Ban Chấp hành Trung ương Hội thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ký.

Căn cứ vào Hướng dẫn này các tổ chức Hội trực thuộc Trung ương Hội triển khai tổ chức thực hiện./. *fmq*

Nơi nhận:

- Thường trực TW Hội;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc TW Hội;
- Hội CCB các tỉnh, thành phố;
- Hội CCB khối các Bộ, ngành TW;
- Ủy viên Ban KTra.TW Hội.
- Lưu: VT, KTr.

